

Bản án số: 31/2020/DS-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Ông Cao Trọng Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số 29/20, đường M.Đ.C, phường V.T, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú cùng địa chỉ: C2 – 37, đường C.V.L, khu phố 4, phường V.L, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2019 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Hoàng Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Ph là đồng nghiệp nhiều năm nay nên có mối quan hệ thân thiết với nhau. Vào tháng 6/2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph có

gặp bà để hỏi vay 02 lần với tổng số tiền là 140.000.000 đồng, đây là nguồn tiền của cá nhân bà cho vợ chồng ông Ph, bà Ph vay, cụ thể như sau:

Ngày 01/6/2018, bà cho vay 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, hạn sau 03 tháng sẽ hoàn trả.

Ngày 05/6/2018, bà cho vay 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, hạn sau 01 tháng sẽ hoàn trả.

Nhưng sau khi cả 02 khoản nợ đến hạn thì vợ chồng ông Ph, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà mặc dù bà đã nhiều lần liên hệ trực tiếp yêu cầu trả nợ gốc cũng như nợ lãi như đã thỏa thuận; từ khi vay cho đến nay, ông Ph và bà Ph chỉ đóng lãi cho bà được một vài lần với tổng số tiền là 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị L tự nguyện đề nghị rút yêu cầu tính lãi, bà chỉ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph trả cho bà khoản nợ vay 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử hôm nay, bị đơn – ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành tốt, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xem xét đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi; áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghị án cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – bà Hoàng Thị L yêu cầu bị đơn – ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph trả khoản nợ vay đã quá hạn thực hiện hợp đồng. Do đó, quan hệ

pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn - ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn - bà Hoàng Thị Ly yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn - ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kèm theo tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án là 02 biên nhận lập ngày 01/6/2018 và ngày 05/6/2018 (bản gốc), thể hiện những nội dung chính sau: “Vào ngày 01/6/2018, ông Ph và bà Ph có vay bà L số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, đã nhận đủ tiền, hẹn sau 03 tháng sẽ hoàn trả. Đến ngày 05/6/2018, ông Ph và bà Ph tiếp tục vay bà L số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, đã nhận đủ tiền, hẹn sau 01 tháng sẽ hoàn trả”. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – ông Ph, bà Ph đều không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ đồng thời thông báo nội dung vụ án theo Thông báo số: 92/2020/TB-TA ngày 02/6/2020. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – bà L đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn – ông Ph, bà Ph không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định thỏa thuận giữa bà L và vợ chồng ông Ph, bà Ph là hợp đồng vay tài sản. Xét hợp đồng vay nêu trên đã được các bên ký kết đúng trình tự theo quy định pháp luật và hoàn toàn tự nguyện, việc nguyên đơn – bà L khởi kiện là do bị đơn – ông Ph, bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể là không trả khoản nợ gốc cũng như nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, đến nay cả 02 hợp đồng vay tiền đều đã quá hạn. Do đó, áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L, buộc ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị L số tiền vay là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

[2] Đối với đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn – bà L đề nghị rút yêu cầu trả tiền lãi trên khoản nợ vay. Xét thấy số tiền lãi 24.000.000 đồng mà bà L đã nhận là thấp hơn nhiều so với số tiền thực nhận nếu có yêu cầu tính lãi đến thời điểm hiện nay theo quy định pháp luật. Như vậy, đây là ý chិត nguyên của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội đồng thời cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí là 140.000.000 đồng x 5% = 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – bà Hoàng Thị L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG theo Biên lai thu số: 0007201, ngày 01/8/2019.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hoàng Thị L về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph.

2. Buộc bị đơn – ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph trả cho nguyên đơn – bà Hoàng Thị L số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả tiền lãi trên khoản nợ vay.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí là 140.000.000 đồng x 5% = 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – bà Hoàng Thị L to án bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG theo Biên lai thu số: 0007201, ngày 01/8/2019.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân

